

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *119/QĐ-UBND*

Đắk Nông, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình các trục đường khu trung tâm hành chính huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-STNMT ngày 29 tháng 7 năm 2020 và ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 136/TB-HĐTĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình các trục đường khu trung tâm hành chính huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

1. Thông tin về khu đất, thửa đất định giá:

- Vị trí thực hiện dự án: Dự án xây dựng công trình các trục đường khu trung tâm hành chính huyện Đắk Glong. Có chiều dài các tuyến đường khoảng 5.400 m nằm tiếp giáp các trục đường giáp trung tâm xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Tổng diện tích cần định giá: Đất ở và đất trồng cây lâu năm; diện tích khoảng 39.219,3 m²/202 thửa đất. Trong đó:

+ Đất ở: Diện tích thu hồi khoảng 3.000 m²/23 thửa (phần diện tích đất ở này nằm chung trong những thửa đất trồng cây lâu năm).

+ Đất trồng cây lâu năm: Diện tích thu hồi khoảng 36.219,3m²/202 thửa.

- Phạm vi khu đất: Các thửa đất ảnh hưởng bởi dự án bị thu hồi nằm liền kề nhau trong phạm vi tiếp giáp của các tuyến đường, nằm trong khu công vụ trung tâm hành chính huyện Đắk Glong giáp xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; theo các hướng dọc theo tuyến đường hành chính trung tâm huyện và có đoạn song song với các tuyến đường dân sinh; được đo đạc thành lập trên 08 mảnh: TĐ 01 đến TĐ 08 - 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường ký nghiệm thu ngày 16 tháng 12 năm 2019.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm.

2. Giá đất cụ thể như sau:

Stt	Loại đất/ Vị trí	Giá đất theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND	Giá đất cụ thể của dự án	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhóm 1	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không giáp đường	37.500	186.000	
Nhóm 2	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường QL 28	2.640.000	5.710.000	
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm giáp đường QL 28	70.000	687.000	Từ 0-50m
Nhóm 3	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường 36m	70.000	680.500	Từ 0-50m
		70.000	476.000	Tính từ mét trên 50
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm giáp đường nhựa	1.100.000	2.088.000	
Nhóm 4	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm giáp đường nhựa	37.500	482.000	Từ 0-50m
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm giáp đường nhựa	37.500	337.000	Tính từ mét trên 50



Stt	Loại đất/ Vị trí	Giá đất theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND	Giá đất cụ thể của dự án	Ghi chú
Nhóm 5	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường bê tông	180.000	821.000	
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm giáp đường bê tông	70.000	400.000	Từ 0-50m
		70.000	280.000	Tính từ mét trên 50
Nhóm 6	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp cấp phối, đường đất	70.000	206.000	

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Ghi chú: Đối với các thửa đất ở của dự án áp dụng hệ số chiều sâu thửa đất, cụ thể như sau:

- Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30 áp dụng hệ số 1,0.
- Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên 30 mét đến mét thứ 50 áp dụng hệ số 0,7.
- Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên 50 mét áp dụng hệ số 0,5.

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Đắk Glong căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể đề xuất tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk Glong; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN (Va).

04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ:
TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG CÔNG TRÌNH: CÁC TRỤC ĐƯỜNG KHU
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số M9/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Loại đất/ Vị trí	Giá đất cụ thể xây dựng	Áp dụng hệ số chiều sâu
(1)	(2)	(3)	(4)
Nhóm 1	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không giáp đường. Bao gồm các thửa 1; 7; 8; 9; 10; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 33; 34 mảnh TĐ số 01-2019; thửa 1; 4; 6 mảnh TĐ số 02-2019; thửa 43; 44; 56; 57; 58; 59; 60; 61; 62; 63; 64; 67; 68; 69; 72; 74; 75; 76; 77 mảnh TĐ số 04-2019; thửa 37; 38; 39; 40 mảnh TĐ số 05-2019; thửa 17; 18; 19; 20; 21 mảnh TĐ số 06-2019. Thửa 2; 13 mảnh TĐ số 07-2019	186.000	
Nhóm 2	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường QL 28. Bao gồm thửa 43; 44 mảnh TĐ số 7-2019	5.710.000	
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa QL 28: Bao gồm thửa 42; 43; 44 mảnh TĐ số 07-2019	687.000	Từ 0-50m
		481.000	Tính từ mét trên 50
Nhóm 3	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường 36m. Bao gồm các thửa 7 mảnh TĐ số 5-2019; thửa 14 mảnh TĐ số 6-2019	2.863.000	
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa 36m: Bao gồm các thửa 27; 37; 39 mảnh TĐ số 01-2019; thửa 7; 8; 30; 41 mảnh TĐ số 05-2019; thửa 4; 9; 14; 15; 16 mảnh TĐ số 06-2019; thửa 19 mảnh TĐ 07-2019; thửa 13; 15; 17; 18; 19 mảnh TĐ số 08-2019.	680.500	Từ 0-50m
		476.000	Tính từ mét trên 50
Nhóm 4	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường nhựa. Bao gồm các thửa 2; 11; 12; 13; 16; 22; 23; 24; 33; 35 mảnh TĐ số 05-2019. Thửa 11; 12; 22 mảnh TĐ số 06-2019	2.088.000	

TR

STT	Loại đất/ Vị trí	Giá đất cụ thể xây dựng	Áp dụng hệ số chiều sâu
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa: Bao gồm những thửa từ thửa 3 đến thửa 10; 12; 13; 14; từ thửa 16 đến thửa 23; từ thửa 25 đến thửa 29; thửa 34; từ thửa 36 đến thửa 41; thửa 45; 46; 47; 49; 50; 51; 52; 53; 65; 66 mảnh TĐ số 04-2019; thửa 2; 3; 4; 5; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 16; 17; 18; 19; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 29; 31; 32; 33; 34; 35 mảnh TĐ số 05-2019; thửa 10; 11; 12; 22 mảnh TĐ số 06-2019.	482.000	Từ 0-50m
		337.000	Tính từ mét trên 50
Nhóm 5	Đất ở nằm trong khu đông dân cư giáp đường bê tông. Bao gồm thửa 10 mảnh TĐ số 01-2019; thửa 6; 23; 24; 41 thửa mảnh TĐ số 07-2019.	821.000	
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường Bê tông: Bao gồm thửa 2; 3; 4; 5; 6; 10; 11; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 32 mảnh TĐ số 01-2019; thửa 1; từ thửa 3 đến thửa 12; từ thửa 14 đến thửa 18; từ thửa 20 đến thửa 30; từ thửa 32 đến thửa 39; 47 mảnh TĐ số 07-2019.	400.000	Từ 0-50m
		280.000	Tính từ mét trên 50
Nhóm 6	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất: Bao gồm các thửa 12; 13; 14; 15; 16; 35; 58 mảnh TĐ số 01-2019; thửa 2; 5; 7 mảnh TĐ số 02-2019; thửa 2; 4; 8 mảnh TĐ số 03-2019.	206.000	

Ghi chú: Đối với các thửa đất ở của dự án áp dụng hệ số chiều sâu thửa đất như sau:

- Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30 áp dụng hệ số 1,0.
- Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên 30 mét đến mét thứ 50 áp dụng hệ số 0,7.
- Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên 50 mét áp dụng hệ số 0,5. *ml*